

BÁO CÁO

Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Nghệ An năm 2026

Thực hiện Công văn số 11472/BTC-DNTN ngày 28/7/2025 của Bộ Tài chính về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2026. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể (KTTT), hợp tác xã (HTX) 6 tháng đầu năm 2025 và kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2026 như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ NĂM 2025**

**I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ
NĂM 2025**

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của (HTX), liên hiệp hợp tác xã (LHHTX), tổ hợp tác (THT)

- Hợp tác xã: Đến 30/6/2025, toàn tỉnh có 934 HTX (trong đó: 873 HTX đang hoạt động, 495 HTX hoạt động hiệu quả, 25 HTX tạm ngừng hoạt động, 36 HTX ngừng hoạt động chờ giải thể); 09 HTX thành lập mới, 01 HTX giải thể; doanh thu bình quân của một HTX ước đạt khoảng 4,83 tỷ đồng/năm; lãi bình quân của một HTX ước đạt khoảng 124 triệu đồng/năm.

- Liên hiệp hợp tác xã: Đến 30/6/2025, toàn tỉnh có 02 LHHTX (không có LHHTX thành lập mới, giải thể, 01 LHHTX ngừng hoạt động); doanh thu ước đạt khoảng 4,2 tỷ đồng/năm; lợi nhuận ước đạt khoảng 100,8 triệu đồng/năm.

- Tổ hợp tác: Đến 30/6/2025, toàn tỉnh có 3.125 THT; doanh thu bình quân của một THT ước đạt khoảng 400 triệu đồng/năm; lãi bình quân của một THT đạt ước khoảng 6,8 triệu đồng/năm.

b) Về thành viên, lao động của HTX, LHHTX, THT

- Hợp tác xã: Lũy kế đến 30/6/2025, số thành viên HTX là 294.461 thành viên; tổng số lao động làm việc thường xuyên là 61.180 người; tổng thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên ước đạt khoảng 66 triệu đồng/năm.

- Liên hiệp HTX: Lũy kế đến 30/6/2025, số thành viên LH HTX là 16 thành viên; 30 lao động thường xuyên; tổng thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên ước đạt khoảng 62 triệu đồng/năm.

- Tổ hợp tác: Lũy kế đến 30/6/2025, số thành viên là 8.600 thành viên; thu nhập bình quân của một lao động trong THT ước đạt khoảng 50 triệu đồng/năm.

c) Trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã

Lũy kế đến 30/6/2025, tổng số cán bộ quản lý HTX là 4.585 người, trong đó, số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ sơ, trung cấp là 2.940 người (chiếm 64,1%); số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 1.285 người (chiếm 28%).

2. Đánh giá theo lĩnh vực

a) Lĩnh vực nông nghiệp

Lũy kế đến 30/6/2025, toàn tỉnh có 728 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông - lâm - ngư - diêm nghiệp¹; với 139.230 thành viên; doanh thu bình quân của một HTX ước đạt 2,03 tỷ đồng/năm; lợi nhuận bình quân ước đạt 34 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của người lao động thường xuyên trong HTX ước đạt 58 triệu đồng/năm.

Nhìn chung, các HTX lĩnh vực này trong những năm vừa qua đã phát huy tương đối tốt vai trò là đầu mối cho bà con nông dân trong việc cung ứng đầu vào sản xuất như: Dịch vụ thủy nông, cung ứng vật tư, giống cây trồng, vật nuôi, bảo vệ thực vật, thú y,...; nhiều HTX đã phát huy nội lực, bao tiêu sản phẩm đầu ra cho thành viên, đóng góp tích cực trong việc giúp nông dân tổ chức sản xuất theo hướng hiệu quả và nhu cầu của thị trường, thực sự làm vai trò bả đỡ cho các hộ nông dân trong việc tổ chức sản xuất theo hướng hàng hóa tập trung, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa cơ giới hóa vào sản xuất, ứng dụng sản xuất công nghệ cao, kết nối thị trường, tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao giá trị gia tăng trên đơn vị diện tích, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

b) Lĩnh vực phi nông nghiệp

Lũy kế đến 30/6/2025, toàn tỉnh có 206 HTX hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp², với 155.231 thành viên; doanh thu bình quân của một HTX ước đạt 7,63 tỷ đồng/năm; lợi nhuận bình quân ước đạt 213 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của người lao động thường xuyên trong HTX ước đạt 74 triệu đồng/năm.

- Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ: HTX trong lĩnh vực này hoạt động đa dạng, năng động trong sản xuất, chú trọng huy động các nguồn lực, đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, làm tốt khâu liên danh, liên kết mở rộng thị trường, đáp ứng nhu cầu của thành viên và người tiêu dùng, từng bước nâng cao thu nhập cho thành viên và người lao động. Các HTX có bề dày truyền thống tiếp tục hoạt động có hiệu quả, sản phẩm không chỉ mở rộng thị trường trong nước mà còn xuất khẩu ra các thị trường ngoài nước như các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, chế biến gỗ, chế tác đá, đồ mộc dân dụng, chế biến thủy hải sản, dược liệu,...

¹ Trong đó, 490 HTX hoạt động hiệu quả (157 HTX hoạt động tốt, 333 HTX hoạt động khá).

² 103 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ; 39 HTX vận tải; 5 HTX xây dựng; 59 quỹ tín dụng nhân dân.

- Lĩnh vực xã vận tải: Năng lực vận tải của HTX dần được nâng cao, góp phần vào việc đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách, hàng hóa của xã hội; thông qua hoạt động cung ứng dịch vụ của các HTX vận tải giúp ổn định tổ chức vận tải ở địa phương và ổn định đời sống dân cư, đặc biệt tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa; tạo việc làm cho nhiều lao động với mức thu nhập ngày càng cao và ổn định³.

- Lĩnh vực tín dụng: Quỹ tín dụng nhân dân (quỹ TDND) có tổng nguồn vốn hoạt động đạt 11.237,4 tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay là 8.605,3 tỷ đồng. Chất lượng tín dụng của các Quỹ cơ bản được bảo đảm, tỷ lệ nợ xấu trong giới hạn cho phép⁴; hầu hết các quỹ TDND trên địa bàn đều kinh doanh có lợi nhuận, tổng số lợi nhuận 59 quỹ đạt 97 tỷ đồng (bình quân đạt 1,64 tỷ đồng/quỹ/năm⁵). Quỹ TDND từng bước khẳng định được vị thế, tương trợ nhau phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao đời sống thành viên, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi ở khu vực nông thôn; bên cạnh việc góp phần hỗ trợ người dân và địa phương phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, hoạt động của mô hình quỹ TDND trên địa bàn còn góp phần tăng thu ngân sách cho địa phương⁶ và giải quyết việc làm trực tiếp cho 1.025 lao động là người dân địa phương, với mức thu nhập bình quân của một lao động đạt khoảng 170 triệu đồng/năm. Ngoài ra, các Quỹ đã tích cực chủ động tham gia xây dựng nông thôn mới, an sinh xã hội trên địa bàn với tổng số tiền đóng góp trong năm 2024 đạt 2,35 tỷ đồng.

3. Đánh giá tác động của HTX, LH HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên

- Từ đầu năm 2025 đến nay tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tiếp tục có bước phát triển, thể hiện vai trò quan trọng khu vực này đối với phát triển kinh tế - xã hội của cả tỉnh nói chung và khu vực nông thôn nói riêng; các hợp tác xã đã chủ động thay đổi phương thức sản xuất kinh doanh, tìm kiếm, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm; thông qua chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP, lĩnh vực KTTT, HTX của tỉnh đã tăng cường liên kết, hợp tác sản xuất, tạo ra nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo, qua đó góp phần đưa sản phẩm hàng hóa nông nghiệp của tỉnh dồi dào về số lượng, phong phú về thể loại, chất lượng⁷, tăng giá trị sản phẩm, nâng cao thu nhập, đời sống của kinh tế hộ thành viên và thực hiện có hiệu quả nhóm tiêu chí "Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn" trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; quỹ tín dụng nhân dân ngày càng được củng cố, đáp ứng nhu cầu của thành viên, có định hướng hoạt động đúng, phù hợp, nên hầu hết các quỹ tín dụng nhân dân kinh doanh có lãi, cơ cấu cho vay của các quỹ tín dụng chủ yếu tập trung theo hướng phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn.

³ Điển hình có các HTX: HTX vận tải Huy Hải, HTX vận Tải Thành Vinh, HTX Vận tải Sự chuyên (Quỳnh Lưu); HTX Vận Tải Nghệ An (TP Vinh); HTX Bắc Thịnh (Diễn Châu);...

⁴ Tổng nợ xấu là 68,5 tỷ đồng, chiếm 0,8% tổng dư nợ cho vay

⁵ Số liệu tính đến hết ngày 31/12/2024

⁶ Năm 2024, các Quỹ đã nộp Ngân sách Nhà nước là 19,86 tỷ đồng.

⁷ Đến nay, tỉnh Nghệ An có 743 sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt 3 sao trở lên, trong đó: 03 sản phẩm đạt 5 sao, 45 sản phẩm đạt 4 sao và 695 sản phẩm đạt 3 sao; tỉnh Nghệ An là tỉnh đứng thứ hai cả nước về số lượng sản phẩm đạt hạng sao được công nhận (chỉ sau TP. Hà Nội); có 449 chủ thể có sản phẩm đạt hạng 3 sao OCOP trở lên (trong đó có 70 doanh nghiệp vừa và nhỏ với 190 sản phẩm; 129 HTX với 227 sản phẩm; 65 tổ hợp tác với 76 sản phẩm; 185 hộ kinh doanh với 250 sản phẩm).

- Thực tiễn cho thấy, tham gia HTX là giải pháp tốt nhất để khắc phục tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ và tập trung nguồn lực, đặc biệt là tập trung đất đai để sản xuất. HTX là tổ chức đại diện cho hộ nông dân thực hiện liên kết sản xuất với doanh nghiệp; thực hiện các quy trình sản xuất an toàn, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường. HTX còn là nơi đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ quản lý và kỹ thuật sản xuất cho người nông dân. Trong xây dựng nông thôn mới, HTX đóng vai trò nòng cốt trong việc thực hiện các mô hình sản xuất theo quy hoạch; thực hiện tiêu chí nâng cao thu nhập cho nông dân; phát huy vai trò của các thành viên trong việc triển khai các đề án, dự án trong xây dựng nông thôn mới.

- KTTT, HTX giúp thu nhập của người lao động được cải thiện, tác động tích cực đến kinh tế hộ thành viên; góp phần đáng kể trong phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, thiết lập mô hình kinh tế và quan hệ sản xuất mới ở nông thôn.

- Bên cạnh ý nghĩa về mặt kinh tế, KTTT, HTX đã đề cao lối sống vì cộng đồng, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất kinh doanh, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa ở các khu dân cư, thực hiện tốt việc phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường. Ở những địa bàn có HTX hoạt động khá, ngoài việc đóng góp có hiệu quả cho kinh tế địa phương, quan hệ giữa chính quyền với nhân dân đoàn kết, gắn bó, các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước được triển khai thuận lợi, đạt hiệu quả cao.

4. Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã hình thành và phát triển được một số mô hình HTX kiểu mới, phát triển sản xuất kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực, có cách làm sáng tạo đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị như: Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Thọ Thành; Hợp tác xã nông nghiệp Minh Thành; Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Hương Sơn; Hợp tác xã nông nghiệp Quyết Tiến; HTX nông nghiệp và PTNT Văn Thành;... Một số mô hình HTX ứng dụng công nghệ vào sản xuất như: HTX dược liệu Quỳnh Hợp; HTX nông dược Tĩnh Sáng Đường; HTX nông nghiệp Hùng Thanh; HTX dược liệu Pù Mát;...

- Ngoài các mô hình HTX hoạt động hiệu quả nêu trên, trên địa bàn tỉnh còn có một số mô hình HTX ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác các trang mạng xã hội để phát triển sản xuất kinh doanh⁸; HTX đầu tư xây dựng cửa hàng tiêu thụ sản phẩm, đa dạng sản phẩm để phục vụ người tiêu dùng tại địa phương và cung ứng sản phẩm ra thị trường ngoại tỉnh⁹; HTX đầu tư về hạ tầng, mở rộng dịch vụ ngành nghề phục vụ du lịch¹⁰;...

⁸ HTX Dược Liệu Nghĩa Đàn, HTX Trám đen, HTX cây con Chi Khê, HTX DVNN tổng hợp Nghi Trung, HTX DVNN Đại Sơn, HTX DVNN & XD Minh Thành, HTX DVNN Quỳnh Minh, HTX Dược liệu Tĩnh sáng Đường, HTX Đồng Tâm, HTX Trà Lân, HTX Pù Mát, HTX Chanh Thiên Nhân, HTX Sen Quê Bắc; HTX Dược Liệu Phú Quý...

⁹ HTX Sông Lam, HTX Từ Tâm, HTX dược liệu Phú Quý, HTX NN Đại Huệ, HTX tinh bột sắn Nam Anh, HTX DVTH Hương Sơn,...

¹⁰ HTX du lịch Phà Lại, HTX Môn Sơn, HTX LN DTC Hoa Tiến, HTX NN 19/5, HTX Vườn Hoa Bãi Bồi Sông Lam, HTX DVNN Yên Khê,...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ (KTTT)

1. Kết quả thực thi pháp luật và các văn bản về KTTT, HTX

Trong 6 tháng đầu năm 2025, đã tổ chức 21 lớp bồi dưỡng, tập huấn về Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 quy định về tổ hợp tác, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xúc tiến thương mại, vệ sinh an toàn lao động và bảo vệ môi trường,... nhằm nâng cao năng lực, nhận thức cho KTTT, HTX; ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Liên minh HTX tỉnh phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình Nghệ An thường xuyên đăng các tin, bài tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới¹¹.

2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Nghệ An năm 2025 tại Báo cáo số 619/BC-UBND ngày 31/7/2024 để chỉ đạo tổ chức thực hiện; trong đó, đã giao nhiệm vụ các Sở, ngành có liên quan và các địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX.

- Thực hiện Quyết định số 1242/QĐ-TTg ngày 25/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Nghệ An, nhằm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, điều phối hoạt động giữa các Sở, ngành có liên quan và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT, HTX.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX

a) Chính sách hỗ trợ thành lập mới HTX

Đã kiểm tra, rà soát điều kiện hỗ trợ của các HTX thành lập mới trong năm 2024 để hỗ trợ theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Nghệ An, với tổng kinh phí hỗ trợ dự kiến khoảng 1.200 triệu đồng¹² từ nguồn ngân sách địa phương.

b) Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

- Đã tổ chức 21 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho 1.155 học viên, với tổng kinh phí là 1.184,6 triệu đồng, trong đó: 08 lớp¹³ bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý HTX; 03 lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động

¹¹ Trọng tâm là Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII; Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 23/8/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Chương trình hành động số 50-CTr/TU ngày 13/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kế hoạch số 363/KH-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 50-CTr/TU ngày 13/4/2023 của Tỉnh ủy; Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành,...

¹² Mức hỗ trợ từ 30 đến 50 triệu đồng/HTX

¹³ Trong đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức 03 lớp; Liên minh HTX tỉnh tổ chức 05 lớp.

xúc tiến thương mại; 05 lớp tập huấn về vệ sinh an toàn lao động và bảo vệ môi trường; 05 lớp tập huấn về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019.

- Đã triển khai 11 lớp đào tạo nghề¹⁴ cho 286 lao động khu vực nông thôn và HTX với các ngành nghề cơ bản là: dệt thổ cẩm, mộc mỹ nghệ, chế biến hải sản, hoa cây cảnh, may dân dụng, trồng nấm, nghề mây tre đan, với tổng kinh phí hỗ trợ là 572 triệu đồng.

c) Về chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

- Đã tổ chức 05 hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm. Trong đó, tổ chức tại Nghệ An 01 diễn đàn xúc tiến thương mại, liên kết tiêu thụ sản phẩm với sự tham gia của 8 tỉnh, thành phố trên cả nước; tham gia 02 hội chợ do Liên minh HTX Việt Nam tổ chức tại Hà Nội và 02 hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm trong tỉnh. Tổng kinh phí hỗ trợ là 460 triệu đồng.

- Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đang chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường hỗ trợ cấp chứng nhận sản phẩm Vietgap cho 08 HTX nông nghiệp, với kinh phí dự kiến là 807 triệu đồng¹⁵.

d) Chính sách hỗ trợ xây dựng, nhân rộng mô hình HTX

Đã hỗ trợ cho 9 HTX xây dựng mô hình HTX hoạt động liên kết sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị và 2 HTX xây dựng mô hình HTX phát triển chuỗi cửa hàng nông sản, thực phẩm sạch, an toàn gắn với hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm¹⁶. Tổng kinh phí hỗ trợ là 2.196 triệu đồng.

đ) Về chính sách hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao

Năm 2025, dự kiến sẽ hỗ trợ cho 3 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng cơ giới hoá đồng bộ theo Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2025. Hiện nay, Sở Tài chính đang phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường bố trí kinh phí đối ứng từ ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách này.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Trong 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2025, tình hình phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh Nghệ An tiếp tục có bước phát triển. Số lượng HTX thành lập mới tiếp tục tăng khá, hoạt động đa dạng về ngành nghề, lĩnh vực, năng lực bộ máy quản lý từng bước được nâng lên. Nhiều HTX đã xây dựng được các thương

¹⁴ Tại các huyện, thành phố (trước sắp xếp) là: Kỳ Sơn, Quỳnh Châu, Quỳnh Lưu, Yên Thành, Nghi Lộc và Thành phố Vinh.

¹⁵ Dự kiến thực hiện vào 6 tháng cuối năm 2025.

¹⁶ Theo Quyết định 3839/QĐ-UBND ngày 30/09/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển chuỗi cửa hàng nông sản, thực phẩm sạch, an toàn gắn với hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm cho khu vực HTX, làng nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020 - 2025.



hiệu sản phẩm hàng hóa, mở rộng thị trường, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng cửa hàng tiêu thụ sản phẩm ngày càng thích ứng với điều kiện kinh doanh mới, chủ động đầu tư, đa dạng sản phẩm để phục vụ người tiêu dùng tại địa phương và cung ứng sản phẩm ra thị trường trong và ngoài nước. KTTT, HTX ngày càng thể hiện vai trò trong việc phát triển kinh tế hộ thành viên, giải quyết việc làm cho lao động địa phương, góp phần thực hiện tốt công tác xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế địa phương. Các HTX hoạt động không chỉ đáp ứng nhu cầu về phát triển kinh tế, đời sống của các thành viên mà còn tham gia giải quyết nhiều vấn đề xã hội, góp phần ổn định cuộc sống, giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương.

- Các chính sách hỗ trợ cho KTTT, HTX đã phát huy được hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực, giúp các tổ chức KTTT, HTX nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; mở rộng quy mô sản xuất theo hướng tập trung, quy mô lớn, sản xuất theo chuỗi liên kết, đầu tư xây dựng thương hiệu, đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là công nghệ cao, công nghệ số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT, HTX, tạo việc làm và thu nhập cho thành viên, người lao động, ổn định tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Nhận thức của các cấp, các ngành về các quan điểm phát triển KTTT, HTX ngày càng được nâng lên, đạt được sự thống nhất về nhận thức trong toàn xã hội về vị trí, vai trò quan trọng của khu vực KTTT, HTX trong phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội.

- Trên địa bàn tỉnh, đã hình thành nhiều mô hình HTX kiểu mới điển hình tiên tiến, sản xuất kinh doanh giỏi, hỗ trợ tốt kinh tế hộ thành viên, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Các HTX hoạt động hiệu quả gắn với chuỗi liên kết mang lại giá trị sản phẩm hàng hóa và thu nhập ổn định cho người lao động. Việc hình thành các chuỗi liên kết phù hợp, mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cao, hợp tác liên giúp tạo ra khu sản xuất tập trung, tạo cánh đồng lớn, vùng nguyên liệu lớn và là cơ sở quan trọng để đưa tiến bộ khoa học và sản xuất theo quy định công nghệ, tiêu chuẩn hóa các tiêu chí về chất lượng sản phẩm, tạo ra lượng hàng hóa đủ lớn đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Từ ngày 01/7/2025, chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động, Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã chưa được chuẩn hóa đầy đủ để cập nhật, khai thác và quản lý bằng công nghệ thông tin, do đó, việc chuyển giao hồ sơ, cơ sở dữ liệu về hợp tác xã từ cấp huyện (trước sắp xếp) về cấp xã gặp nhiều khó khăn; hầu hết nhân sự phụ trách quản lý về kinh tế tập thể ở cấp xã là những người mới tiếp cận, do đó, giai đoạn đầu gặp nhiều khó khăn, lúng túng, nhất là công tác đăng ký HTX, LH HTX, THT và tổng hợp số liệu báo cáo,...

- Công tác kiểm tra, giám sát, nắm tình hình thực hiện Luật HTX chưa được thường xuyên, chưa kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc của HTX để hướng dẫn giải quyết hoặc kiến nghị các cấp, ngành có thẩm quyền giải quyết; sự

phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT giữa các Sở, ngành và giữa các Sở, ngành với cấp cơ sở có nơi còn chưa tốt.

- Một số HTX chưa thực sự chủ động, mạnh dạn đầu tư, phát huy nội lực để vươn lên phát triển sản xuất kinh doanh; năng lực nội tại của các HTX còn yếu, thành viên chưa thực sự quan tâm, tham gia tích cực vào hoạt động của HTX; nhiều HTX chưa có kỹ năng xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, ngành nghề chưa đa dạng, sản phẩm tạo ra chưa có tính cạnh tranh cao, khó tiêu thụ; tình hình dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, bão lũ diễn biến phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình phát triển kinh tế nói chung và khu vực KTTT, HTX nói riêng.

- Phần lớn các HTX có quy mô nhỏ, vốn ít, năng lực cạnh tranh thấp; số lượng HTX hoạt động sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị và hợp tác, liên kết sản xuất giữa các HTX với nhau và giữa HTX với doanh nghiệp còn thấp; tỷ lệ đóng góp trung bình hằng năm của khu vực KTTT, HTX vào kinh tế địa phương chưa cao.

- Khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với khu vực KTTT, HTX còn hạn chế; một số chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ được quy định ngân sách trung ương hỗ trợ 100%¹⁷ nhưng đến nay¹⁸ vẫn chưa bố trí hoặc được bố trí nhưng ở mức hạn chế; nguồn ngân sách tỉnh còn khó khăn; vì vậy, việc hỗ trợ cho các hợp tác xã chưa đáp ứng được nhu cầu.

- Các HTX còn khó khăn khi vay vốn từ các tổ chức tín dụng do không có tài sản thế chấp, chưa thể hiện đủ minh bạch mọi hoạt động, thiếu báo cáo tài chính, sổ sách kế toán chưa đáp ứng yêu cầu của các tổ chức tín dụng nên khó tiếp cận được vốn vay.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2026

I. DỰ BÁO NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực, mở ra nhiều cơ hội đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội nói chung và khu vực KTTT, HTX nói riêng.

Đất nước sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế đã được nâng lên một tầm cao mới để sẵn sàng bước vào kỷ nguyên mới. Đặc biệt, những quyết sách chiến lược, quyết tâm đổi mới mang tính cách mạng của Đảng tạo nền tảng, mở ra không gian, điều kiện, động lực mới để đất nước và địa phương phát triển thuận lợi hơn trong những năm tới.

¹⁷ Như chính sách hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài; chính sách hỗ trợ hợp tác xã trong việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, xây dựng và triển khai sản giao dịch thương mại điện tử;...

¹⁸ Năm 2025 là năm cuối thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Những thành tựu đạt được trong thời gian qua của tỉnh Nghệ An đã tạo ra thế và lực mới cho sự phát triển; hiện nay, đã có các điều kiện nền tảng (hạ tầng, tiềm lực kinh tế - xã hội) và hội tụ được các yếu tố quan trọng (cơ chế, chính sách, nhân lực, văn hóa, tinh thần, kinh nghiệm), cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ của Trung ương và quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh là những yếu tố thuận lợi để tăng tốc, bứt phá phát triển kinh tế - xã hội nói chung và khu vực KTTT, HTX nói riêng.

2. Khó khăn

Tình hình quốc tế đang có sự chuyển biến nhanh, phức tạp, khó đoán định; xung đột, cạnh tranh chiến lược, chiến tranh thương mại giữa các nước lớn ngày càng gay gắt hơn có thể làm suy giảm tăng trưởng kinh tế, thương mại toàn cầu; bên cạnh đó, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó dự báo, là những tác động bất lợi đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong đó có khu vực KTTT, HTX của tỉnh Nghệ An.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

- Kinh tế tập thể là thành phần kinh tế quan trọng, phải được củng cố và phát triển cùng kinh tế Nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

- KTTT, HTX là phương thức để thành viên sản xuất kinh doanh hiệu quả, thoát nghèo, vươn lên làm giàu, góp phần phát triển cộng đồng, đảm an ninh trật tự xã hội ở nông thôn; thúc đẩy quá trình tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển KTTT, HTX phải xuất phát từ nhu cầu của người dân, người dân tự nguyện tham gia; phải tôn trọng giá trị, nguyên tắc hoạt động của KTTT, HTX và phù hợp với trình độ phát triển, điều kiện cụ thể của từng địa phương, từng vùng; trên cơ sở nhận thức đúng về vị trí, vai trò KTTT, trong chỉ đạo cần tránh khuynh hướng nóng vội, gò ép, hình thức, nhưng cũng tránh khuynh hướng buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo.

- Phát triển KTTT cả về số lượng và chất lượng, trong đó chú trọng chất lượng, bảo đảm sự hài hoà trong tất cả các ngành, lĩnh vực, địa bàn.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, nhất là đối với HTX nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Xây dựng và phát triển mô hình KTTT, HTX nhanh và bền vững; phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và cải thiện đời sống thành viên; phát triển thành viên thông qua thu hút ngày càng nhiều thành viên, hộ kinh tế cá thể và tổ chức tham gia KTTT, HTX.

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến để xây dựng, phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, bao gồm chú trọng sản phẩm từ nghề truyền thống thông qua mô hình

HTX kiểu mới. Khuyến khích, tạo điều kiện xây dựng mối liên kết chặt chẽ, hợp tác đa dạng, bền vững giữa doanh nghiệp với HTX, THT và kinh tế hộ gia đình; nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới hiệu quả; tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển có hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực, trọng tâm là lĩnh vực nông nghiệp; góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Phân đầu đề khu vực KTTT, HTX được thể hiện rõ nét về vị trí, vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; có tốc độ tăng trưởng cao hơn và có tỷ trọng đóng góp ngày càng lớn hơn vào GRDP của tỉnh.

2. Một số mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể năm 2026

- Phân đầu thành lập mới khoảng 30 HTX, 01 liên hiệp HTX và 21 THT.
- Trên 60% số HTX hoạt động đạt loại tốt, khá; trên 30% HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.
- Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã có trình độ đại học, cao đẳng trở lên đạt trên 28%; cán bộ có trình độ trung, sơ cấp đạt trên 65%.

IV. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KTTT NĂM 2026

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về KTTT, HTX

Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, quán triệt sâu sắc cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và người dân về bản chất, khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của HTX trong điều kiện mới; tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/2/2023 của Chính phủ; tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về pháp luật hợp tác xã, nhất là Luật HTX năm 2023 và Nghị định hướng dẫn thi hành.

2. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển HTX

Tập trung chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho KTTT, HTX theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023, Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã và Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định mức hỗ trợ thực hiện các chính sách phát triển THT, HTX, LHHTX trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với HTX

- Kiện toàn và củng cố vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển KTTT phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tăng cường trách nhiệm của các thành viên là các cơ quan chuyên môn trong Ban Chỉ đạo; chủ động đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp nhằm đổi mới, phát triển KTTT, HTX.

- Nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX theo hướng tăng cường kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện pháp luật của HTX; hỗ trợ, hướng dẫn để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho HTX hoạt động. Chính quyền các cấp cần phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của HTX, không can thiệp vào công việc nội bộ của HTX đặc biệt là phương án sản xuất kinh doanh và công tác nhân sự.

4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT, HTX

- Hướng dẫn tổ chức, củng cố lại hoạt động của các HTX theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã; thực hiện tốt chính sách đào tạo và thu hút cán bộ có trình độ về công tác tại các HTX, đặc biệt đối với vùng sâu, vùng xa, vùng địa bàn khó khăn; tăng cường năng lực quản trị HTX theo hướng công khai, minh bạch thông qua các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước; củng cố bộ máy kế toán, kiểm toán; bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực quản lý, kinh tế, thương mại, công nghệ cho thành viên, những người tham gia KTTT, HTX.

- Khuyến khích các tổ chức KTTT, HTX chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, từng bước thực hiện chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm.

5. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội; tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên minh Hợp tác xã

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong việc vận động quần chúng, thành viên tự nguyện tham gia phát triển KTTT, HTX và thực hiện các quy định pháp luật về KTTT; Mặt trận tổ quốc cần có chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển KTTT; phát huy vai trò, trách nhiệm của các đoàn thể nhân dân và các tổ chức hội, hiệp hội khác trong việc phát triển KTTT, HTX.

- Củng cố Liên minh Hợp tác xã bảo đảm thống nhất về tổ chức và hoạt động, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường vai trò, trách nhiệm nòng cốt trong phát triển KTTT, HTX, là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên.

6. Nguồn vốn thực hiện

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo).

Trên đây là báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2026; Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An báo cáo, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp báo cáo theo quy định. /

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (KT) UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; NN&MT;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Lưu: VT, NN (TP, N.Toàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

Phụ lục I

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 655/BC-UBND ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
I	Hợp tác xã						
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	925	955	955	985	
	<i>Trong đó:</i>						
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	852		894		
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	30	30	30	30	
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	8		1		
	Số hợp tác xã đạt loại tốt, khá (*)	HTX	495		500		
	Số HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản	HTX	94		100		
	Số HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị	HTX	278		280		
	Số HTX thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần	HTX	0		0		
	Số HTX có thành viên là doanh nghiệp	HTX	2		2		
	Số HTX có thành viên là người nước ngoài	HTX	0		0		
	Số xã đạt chuẩn tiêu chí 13.1 về HTX trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới	Xã	367				Số liệu các xã trước sắp xếp
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	286.433		294.566		
	<i>Trong đó:</i>						
	Số thành viên mới	Thành viên					
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên					
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	61.180		61.270		
	<i>Trong đó:</i>						
	Số lao động thường xuyên mới	Người					
	Số lao động thường xuyên là thành viên HTX	Người					
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	4.530		4.600		
	<i>Trong đó:</i>						
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người					
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Triệu đồng/năm	4.765		4.830		
	Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Triệu đồng/năm					

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Triệu đồng/năm	119		124		
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Triệu đồng/năm	64		66		
II	Liên hiệp hợp tác xã						
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LHHTX	2		2	3	
	Trong đó:						
	Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động	LHHTX	1				
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LHHTX	0		0	1	
	Số liên hiệp HTX giải thể	LHHTX	0				
	Số LHHTX thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần	LHHTX	0				
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	16		16		
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	30		30		
4	Doanh thu bình quân của một liên hiệp HTX	Triệu đồng/năm	4.195		4.200		
5	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX	Triệu đồng/năm	98		100,8		
III	Tổ hợp tác						
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	3.120	3.192	3.192	3.213	
	Trong đó:						
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	360				
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	8.600		8.744		
	Trong đó:						
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	0				
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Triệu đồng/năm	355		400		
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Triệu đồng/năm	6,5		6,8		

(*) Theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của BKHĐT về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX

Phụ lục II

**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI
THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

(Kèm theo Báo cáo số 655/BC-UBND ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
1	HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số hợp tác xã	HTX	925	955	955	985	
	Chia ra:						
	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	722	742	742	762	
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	46	50	50	54	
	Hợp tác xã xây dựng	HTX	5	5	5	5	
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	59	59	59	59	
	Hợp tác xã thương mại	HTX	55	60	60	66	
	Hợp tác xã vận tải	HTX	38	39	39	39	
	Hợp tác xã khác	HTX					
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX	2	2	2	3	
	Chia ra:						
	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX	2	2	2	3	
	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX					
	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX					
	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX					
	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX					
	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX					
	LH hợp tác xã khác	LHHTX					
3	TỔ HỢP TÁC						
	Tổng số tổ hợp tác	THT	3.120	3.192	3.192	3.213	
	Chia ra:						
	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	THT	3.120	3.192	3.192	3.213	
	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT					
	Tổ hợp tác xây dựng	THT					
	Tổ hợp tác tín dụng	THT					
	Tổ hợp tác thương mại	THT					
	Tổ hợp tác vận tải	THT					
	Tổ hợp tác khác	THT					

Phụ lục III
NHU CẦU VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 655/BC-UBND ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026		Ghi chú
			Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
	TỔNG (I + II)		16.449,9	14.863	
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC KTTT		16.449,9	12.863	
1	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực		4.449,9	1.486	
	- Đào tạo	Người			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			
	Trong đó				
	Ngân sách trung ương	Tr đồng			
	Ngân sách địa phương	Tr đồng			
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			
	- Bồi dưỡng	Người	1.300,0	550	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	4.449,9	1.486	
	Trong đó				
	Ngân sách trung ương	Tr đồng	4.449,9		
	Ngân sách địa phương	Tr đồng		1.486	
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			
	- Hỗ trợ kinh phí biên soạn, xây dựng, phát hành chương trình, giáo trình..				
	Tổng kinh phí hỗ trợ				
	Trong đó				
	Ngân sách trung ương	Tr đồng			
	Ngân sách địa phương	Tr đồng			
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			
	- Hỗ trợ lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức KTTT	Người			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			
	- Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông..				
	Tổng kinh phí hỗ trợ				
	Trong đó				
	Ngân sách trung ương	Tr đồng			
	Ngân sách địa phương	Tr đồng			
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026		Ghi chú
			Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
2	Hỗ trợ thông tin		0,0	950	
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	HTX		250	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng		950	
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng		950	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
3	Hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn		0,0	251	
	- Số THT, HTX, LHHTX, cá nhân, tổ chức được hỗ trợ			180	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng		251	
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng		251	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
4	Hỗ trợ nhân rộng mô hình HTX, LH HTX hoạt động hiệu quả		5.000,0	4.835	
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	HTX	10,0	10	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	5.000,0	4.835	
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	5.000,0		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng		4.835	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
5	Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số		7.000,0	700	
	- Số HTX, LHHTX được hỗ trợ	HTX	10,0	1	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	7.000,0	700	
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	3.500,0		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng		700	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
6	Hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường		0,0	4.390	
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	HTX		498	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng		4.390	
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng		4.390	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
7	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng		0,0	0	
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			
	<i>Trong đó</i>				

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026		Ghi chú
			Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
	Ngân sách trung ương	Tr đồng			
	Ngân sách địa phương	Tr đồng			
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			
8	Chuyển giao công trình kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác của Nhà nước		0,0	0	
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				
	Tổng giá trị tài sản được chuyển giao	Tr đồng			
9	Hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro		0,0	251	
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ			66	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng		251	
	Trong đó				
	Ngân sách trung ương	Tr đồng			
	Ngân sách địa phương	Tr đồng		251	
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			
II	HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP		0,0	2.000	
1	Hỗ trợ đầu tư trang thiết bị ứng dụng khoa học và công nghệ		0,0	2.000	
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ			5	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng		2.000	
	Trong đó				
	Ngân sách trung ương	Tr đồng			
	Ngân sách địa phương	Tr đồng		2.000	
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			
2	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh		0,0		
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	HTX			
	- Tổng kinh phí được hỗ trợ	Tr đồng			
	Trong đó				
	Ngân sách trung ương	Tr đồng			
	Ngân sách địa phương	Tr đồng			
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			